

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp
quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định

số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4045/TTr-SXD ngày 10 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2022 và bãi bỏ Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
(đề nghị UBND cấp huyện sao gửi)
- Đài PT-TH Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, KGVXNV,
KT, TH, ĐTQH. Thiện

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tuấn Phong

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 01 /2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chương II TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 3. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị

Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị liên quan đến trật tự xây dựng; theo dõi và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trật tự xây dựng theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị liên quan đến trật tự xây dựng

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, cơ quan có trách nhiệm quy định tại Điều 3 Quy định này phải kịp thời phân công tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng kiểm tra, xác minh, xử lý và báo cáo kết quả xử lý theo quy định.

2. Trong trường hợp thông tin phản ánh, kiến nghị về công trình vi phạm trật tự xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến cơ quan

có trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 5 quy định này.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 5. Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm trật tự xây dựng; tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng không thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, công trình xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, thông báo thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, công trình xây dựng tạm được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoặc phân cấp cho phép xây dựng theo quy định của pháp luật, công trình xây dựng thuộc vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên (trừ công trình bí mật nhà nước do pháp luật quy định).

c) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

d) Tham mưu giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Thanh tra Sở Xây dựng

a) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền quy định đối với các vi phạm trật tự xây dựng trong hoạt động khởi công, thi công xây dựng đối với các công trình thuộc trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của Sở Xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng công trình được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng giao xử lý theo quy định.

b) Chủ trì tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng mà Ủy ban nhân dân cấp huyện không xử lý, giải quyết kịp thời theo trách nhiệm được phân công.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn;

chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc các trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý về trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã, công trình xây dựng thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng, thông báo thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ nhà ở riêng lẻ), công trình xây dựng tạm được Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép xây dựng theo quy định của pháp luật, công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư xây dựng theo thẩm quyền (trừ các công trình quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này).

c) Tiếp nhận thông báo khởi công và kiểm tra điều kiện khởi công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

b) Quản lý trật tự xây dựng nhà ở riêng lẻ, nhà ở xây dựng có thời hạn được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép xây dựng hoặc thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng trên địa bàn.

c) Quản lý trật tự xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng theo thẩm quyền.

Điều 6. Quy định kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, hướng dẫn định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, thông báo cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình trong phạm vi các khu công nghiệp theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý vi phạm.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, hướng dẫn định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng của các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

4. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp xã.

6. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng các công trình được miễn giấy phép xây dựng có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Kinh tế và hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị) về công tác quản lý trật tự xây dựng (bao gồm các công trình tôn giáo) trên địa bàn. Việc báo cáo thực hiện theo Phụ lục I, Phụ lục IIA, Phụ lục III (kèm theo Quy định này) và gửi trước ngày 20 hàng tháng; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25 tháng 5, báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 12.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm cho Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Việc báo cáo thực hiện theo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục IIA, Phụ lục III và gửi trước ngày 30 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 01 tháng 6, báo cáo năm gửi trước ngày 30 tháng 12. Riêng báo cáo việc xây dựng các công trình tôn giáo báo cáo định kỳ hàng tháng và gửi trước ngày 25 hàng tháng.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Việc báo cáo thực hiện theo Phụ lục II và gửi trước ngày 10 tháng 6 (đối với báo cáo 6 tháng), trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo (đối với báo cáo năm).

Điều 8. Chế độ giao ban

1. Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giao ban với Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức có liên quan về nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Sở Xây dựng tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan về nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 10. Khen thưởng và kỷ luật

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý trật tự xây dựng; thực hiện nghiêm minh, trung thực trong thi hành công vụ; kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm, tiêu cực thì tùy theo thành tích sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng, tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng nếu buông lỏng quản lý để xảy ra các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật.

3. Giao Sở Xây dựng phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, kỷ luật trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm

a) Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Theo dõi, tổng hợp các nội dung vướng mắc hoặc phát sinh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định kịp thời.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm

a) Phổ biến, tổ chức triển khai và chỉ đạo triển khai Quy định này.

b) Phản ánh các vướng mắc, khó khăn về Sở Xây dựng để kịp thời trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

c) Đảm bảo kinh phí cho cơ quan quản lý trật tự xây dựng cùng cấp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thẩm quyền, nhiệm vụ quản lý và thực hiện quy định về trật tự xây dựng

a) Thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm tại Quy định này.

b) Tuân thủ các quy định pháp luật về trật tự xây dựng và hoạt động khởi công, thi công xây dựng và sử dụng công trình xây dựng./.